

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2018/DS-PT

Ngày: 31-10-2018

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 222/2018/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 290/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Cao Văn B**, sinh năm 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Cao Văn B: Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: số 1, ấp H, xã M, thành phố T, tỉnh Tiền Giang. (Theo Giấy ủy quyền được công chứng số 8645 ngày 14/8/2018)

- Bị đơn:

1. Ông **Cao Văn T**, sinh năm 1964; (xin vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1964; (xin vắng mặt)

Ông T và bà H cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện C.

Địa chỉ: số 8, Ô 2, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoài M**-Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh C. (xin vắng mặt)

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ô 1, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hứa Văn B**-Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Phạm Đan T**, chức vụ: Chấp hành viên (Giấy ủy quyền ngày 23/10/2018) (xin vắng mặt)

3. Anh **Cao Thành T**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

4. Chị **Cao Thị Trúc L**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

5. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1965 (xin vắng mặt)

Bà T, anh T, chị L cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Cao Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Cao Văn B và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 30/6/2010, ông Cao Văn B có đứng tên vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện C dùm ông Cao Văn T và bà Trần Thị Kim H số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6904 LAV201008399. Theo đó, ông T và bà H có dùng tài sản của mình để thế chấp bảo lãnh cho khoản vay trên là 02 chiếc xe ô tô con: 01 xe mang biển số 63E-12787 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 0014 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/6/2008 cho ông Cao Văn T đứng tên và 01 xe biển số 63X-18890 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 0020653 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/11/2008 cho bà Trần Thị Kim H (*vợ ông T*) đứng tên. Tài sản thế chấp vẫn do ông T, bà H quản lý sử dụng.

Hợp đồng tín dụng vay số tiền 400.000.000 đồng nêu trên ông B chỉ ký tên vay chứ không có ký tên nhận tiền. Theo ông B cho biết thì ông T là người ký tên nhận toàn bộ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Giữa ông B và ông T có thỏa thuận là ông B ký tên vay dùm, còn ông T và bà H nhận tiền và có trách nhiệm trả tiền vay cho ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay thì ông T, bà H không trả tiền đầy đủ cho ngân hàng nên ngân hàng đã khởi kiện ông B tại Tòa án nhân dân huyện C. Bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó, buộc ông B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 375.197.777

đồng, trong đó tiền vốn là 240.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/5/2016 là 135.197.777 đồng. Thời hạn trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba được xử lý kê biên, bán đấu giá tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo thanh toán nợ cho ngân hàng theo quy định pháp luật.

Sau khi bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật, ông B đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà H hoặc là phải thanh toán nợ cho ngân hàng hoặc là phải mang tài sản thế chấp nêu trên về giao cho ngân hàng phát mãi để thu hồi nợ nhưng ông bà cứ hứa mà không thực hiện.

Chi cục thi hành án dân sự huyện C không thi hành đúng nội dung bản án là phát mãi tài sản thế chấp của ông T, bà H gồm 02 chiếc xe ô tô theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ mà lại ban hành văn bản số 98/CCTHA ngày 22/5/2017 về việc “*ngăn chặn tẩu tán tài sản*” đối với tài sản của hộ gia đình ông B gồm quyền sử dụng đất có diện tích 7.440 m², tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hộ gia đình gồm các thành viên như sau: ông Cao Văn B, anh Cao Thành T, chị Cao Thị Trúc L, bà Phạm Thị T.

Nay ông B yêu cầu ông T và bà H liên đới giao trả cho ông B số tiền 375.197.777 đồng để ông B thanh toán lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Thời gian thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Cao Văn T và bà Trần Thị Kim H vắng mặt nhiều lần không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ và cũng không có bản khai gửi đến Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có chị Nguyễn Phạm Đan T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C đã có hiệu lực pháp luật và phía Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện C đã có đơn yêu cầu thi hành án. Qua quá trình làm việc với đại diện ngân hàng, ông B, ông T và bà H thì Chi cục thi hành án dân sự huyện C có yêu cầu ông B, ông T, bà H giao tài sản thế chấp là 02 chiếc xe ô tô con do ông T, bà H đứng tên để thi hành bản án nêu trên nhưng ông T, bà H không giao 02 chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Do ông B là người có trách nhiệm trực tiếp trả tiền cho ngân hàng nên Chi cục thi hành án dân sự huyện C có ban hành văn bản số 98/CCTHA ngày 22/5/2017 ngăn chặn tẩu tán tài sản đối với tài sản của hộ gia đình ông B là quyền sử dụng đất diện tích 7.440 m², tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay ông B kiện yêu cầu ông T, bà H trả lại cho ông B số tiền 375.197.777 đồng để ông B giao lại cho ngân hàng thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện C không có ý kiến gì về việc này do đây là thỏa thuận riêng của ông B và ông T, bà H không liên quan đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-chi nhánh huyện C-có ông Trần Hoài M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/6/2010, ông B có ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-chi nhánh huyện C hợp đồng tín dụng số 6904 LAV 201008399 để vay số tiền 400.000.000 đồng và có thế chấp tài sản là 02 chiếc xe ô tô con. Ông B là người trực tiếp ký tên vào hợp đồng tín dụng và ký tên nhận tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông B còn nợ ngân hàng số tiền 375.197.777 đồng (trong đó vốn gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/5/2016 là 135.197.777 đồng). Do ông B không trả nợ đầy đủ cho ngân hàng nên ngân hàng đã khởi kiện ông B và Tòa án nhân dân huyện C đã ra Bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 buộc ông B trả cho ngân hàng số tiền 375.197.777 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, đến nay ông B vẫn chưa thực hiện theo nội dung quyết định của bản án nên ngân hàng đã có đơn yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nay ông B kiện yêu cầu ông T, bà H trả lại cho ông B số tiền 375.197.777 đồng để ông B giao lại cho ngân hàng thì ngân hàng không có ý kiến gì về việc này do đây là thỏa thuận riêng của ông B và ông T, bà H không liên quan gì đến ngân hàng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người cùng chung hộ khẩu với ông Cao Văn B gồm: anh Cao Thành T, chị Cao Thị Trúc L, bà Phạm Thị T cùng trình bày:

Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ban hành văn bản số 98/CCTHA ngày 22/5/2017 về việc yêu cầu “ngăn chặn tẩu tán tài sản” đối với tài sản của hộ gia đình là quyền sử dụng đất đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ gia đình, thống nhất theo yêu cầu của ông Cao Văn B.

- Bản án sơ thẩm số: 222/2018/DS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn B đòi ông Cao Văn T, bà Trần Thị Kim H trả số tiền 375.197.777 đồng.

2. Án phí: Ông Cao Văn B phải chịu 18.760.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.380.000 theo biên lai thu số 35513 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 9.380.000 đồng.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 25/7/2018, nguyên đơn Cao Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm số 222/2018/DSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang,

yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông B buộc ông T và bà H liên đơn trả ông B số tiền 375.197.777 đồng để ông thanh toán nợ cho Ngân hàng theo bản án số 45/2016/DS-ST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Văn B là anh Đỗ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông B đã nêu trong đơn.

- Các bị đơn ông T, bà H đều vắng mặt và không có cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhận xét: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa sơ thẩm nhiều lần hoãn phiên tòa nhưng không lập biên bản hội ý, không có biên bản phiên tòa các lần Hội đồng xét xử hoãn xử. Thời hạn xét xử từ ngày tạm ngừng đến ngày tuyên án kéo dài quá thời hạn tố tụng vi phạm Điều 236, 264 và 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến, nguyên đơn không chứng minh được bị đơn nợ nguyên đơn. Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn lại đến Tòa án thỏa thuận để bị đơn trực tiếp trả nợ cho Ngân hàng thay nguyên đơn. Thỏa thuận này chưa được Ngân hàng đồng ý nên không thể ghi nhận. Tuy nhiên ý kiến của bị đơn là tình tiết mới cần phải được làm rõ, nhưng Tòa phúc thẩm không thể bổ sung được. Do Tòa sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng và tại tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử đưa ra xem xét, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đại diện nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Cao Văn B kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên xét theo thủ tục phúc thẩm. Các bị đơn được Tòa án triệu tập dự phiên tòa lần thứ hai và có đơn xin vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự trên.

Xét quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã để xảy ra một số thiếu sót sai phạm sau:

- Tòa sơ thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243 ngày 05/12/2017, và định ngày xét xử là 20/12/2017 (Bút lục 138). Đến ngày xét xử, Hội đồng xét xử ra quyết định số 484 ngày 20/12/2017 hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn (bút lục 148). Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa nhưng không lập biên bản hội ý, không có biên bản phiên tòa theo quy định tại Điều 236 và 264 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa sơ thẩm Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 số 56/2018 ngày 14/3/2018 ấn định ngày xử 29/3/2018 (bút lục 154). Đến ngày xét xử, Hội đồng xét xử ra quyết định số 137 ngày 29/3/2018 hoãn phiên tòa và ấn định ngày mở lại phiên tòa là 27/4/2018 (bút lục 157) lần này cũng không có biên bản hội ý của Hội đồng xét xử và biên bản phiên tòa.

- Ngày 27/4/2018, Hội đồng xét xử tiếp tục ra quyết định số 168 hoãn phiên tòa nhưng cũng không lập biên bản hội ý và không có biên bản phiên tòa, không ấn định ngày mở lại phiên tòa.

- Ngày 21/5/2018 Tòa sơ thẩm ra thông báo số 195 mở lại phiên tòa ngày 06/6/2018 (quá thời hạn 01 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự) (bút lục 165). Tại phiên tòa ngày 06/6/2018 Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa số 217 (bút lục 180). Lần này có biên bản phiên tòa, biên bản hội ý (bút lục 178-179) không ấn định ngày mở lại phiên tòa.

- Ngày 06/7/2018, Tòa sơ thẩm ra thông báo số 261 mở lại phiên tòa vào ngày 25/7/2018 (bút lục 191).

Tại bản án số 222/2018/DSST ngày 25/7/2018 ghi ngày xét xử là 06/6/2018 và ngày 25/7/2018. Như vậy, thời gian tạm ngừng phiên tòa kéo dài 01 tháng 19 ngày vi phạm khoản 2 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi nguyên đơn vay tiền để sửa chữa nhà, hồ sơ ngân hàng cho vay thể hiện nguyên đơn sử dụng tiền vay để sửa chữa nhà ở của nguyên đơn, còn bị đơn chỉ thể chấp tài sản bảo đảm khoản vay của nguyên đơn. Suốt quá trình Tòa sơ thẩm giải quyết các bị đơn đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn nguyên đơn chỉ trình bày bằng lời, ngoài ra không có chứng cứ nào thể hiện nguyên đơn vay dùm cho bị đơn.

Thế nhưng vào ngày 30/10/2018, ông Cao Văn T khai rằng: Ông Cao Văn B là chú ruột của ông T, ông B là người đứng tên trong hợp đồng vay tiền dùm ông, mục đích vay để mua thức ăn cho trại nuôi heo. Khi ông B vay, ông T trực tiếp nhận tiền, vợ chồng ông đứng ra thế chấp 02 xe ô tô để bảo đảm số nợ vay. Ông chịu trách nhiệm về số nợ với Ngân hàng mà ông B đứng vay dùm ông gồm vốn, lãi và phí. Cũng trong ngày 30/10/2018 ông B và ông T đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang yêu cầu Tòa án lập biên bản thỏa thuận giữa hai ông như sau “Ông Cao Văn T đồng ý trả số tiền mà ông Cao Văn B đứng vay dùm Cao Văn T cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-chi

nhánh huyện C theo bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C với số tiền 375.197.777 đồng”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B và ông T đều vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của ông B là anh Đỗ Văn C vẫn yêu cầu ông T trả tiền cho ông B. Còn phía Ngân hàng có văn bản cho rằng ông B kiện ông T đòi nợ không liên quan đến Ngân hàng.

Như vậy tại phiên tòa phúc thẩm đã phát sinh tình tiết mới, ông T thừa nhận ông B vay tiền Ngân hàng dù ông T nên ông T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng thay ông B theo bản án số 45/2016/DSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Việc này chưa được Ngân hàng đồng ý nên Tòa phúc thẩm không thể ghi nhận sự thỏa thuận của ông B và ông T được.

Căn cứ vào các thiếu sót vi phạm tố tụng của Tòa sơ thẩm và có chứng cứ mới phát sinh làm thay đổi tình tiết vụ án nhưng Tòa phúc thẩm không thể khắc phục sửa chữa được nên Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại theo trình tự sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên đúng với quy định của pháp luật.

Do hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Tòa sơ thẩm xét xử lại nên Hội đồng xét xử chưa xét đến yêu cầu kháng cáo của ông B.

Về án phí phúc thẩm ông Bạch không phải chịu.

Xét nội dung phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 222/2018/DS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Cao Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại ông Cao Văn B 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông đã nộp theo biên lai thu số 0014925 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2018-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải